

Số: **11** /CT-UBND

Hoà Bình, ngày **22** tháng 8 năm 2019

CHỈ THỊ

Về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, các Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo triển khai lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Căn cứ Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 11/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hòa Bình đến năm 2020; Thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 19/7/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 65/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về thông qua Đề án đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu kinh tế phấn đấu đưa kinh tế tỉnh Hòa Bình sớm đạt trình độ phát triển trung bình của cả nước vào năm 2020; số 67/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; số 121/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020; các nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (số 33/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016, số 48/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017, số 95/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2017, số 131/NQ-HĐND ngày 19/4/2019, số 147/NQ-HĐND ngày 19/7/2019); quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 của địa phương, đơn vị; trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2016 - 2018, ước thực hiện năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020, các Sở, ban, ngành, các Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của địa phương, đơn vị mình phân theo từng nguồn vốn cụ thể, bao gồm: Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước (vốn ngân sách trung ương “bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ), vốn ngân sách tỉnh; vốn ngân sách huyện”; vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào vào cân đối ngân sách nhà nước; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn vay khác của ngân sách địa phương; vốn hỗ trợ phát

triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; tập trung phân tích các nội dung sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch theo ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án theo từng nguồn vốn theo kế hoạch đã được duyệt, bao gồm: Tình hình phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm cho các dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang (nếu có), điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 (nếu có), kết quả giải ngân, trong đó chia ra: Vốn thuộc kế hoạch năm, vốn năm trước được kéo dài sang năm sau; số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; tình hình lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án đầu tư công (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn tiền bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Đối với vốn đầu tư từ ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, ngân sách huyện) yêu cầu báo cáo rõ số vốn cân đối ngân sách địa phương được giao hàng năm so với số vốn trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh giao; tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công vốn cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 71/2008/QH14, bộ chỉ ngân sách địa phương từng năm và bình quân 05 năm 2016 – 2020; tình hình đầu tư từ nguồn bội chi; việc sử dụng tăng thu ngân sách địa phương hằng năm cho đầu tư.

2. Số dự án có nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCCB) đã bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016 - 2019 để thanh toán nợ đọng XDCCB, số vốn còn lại phải bố trí để thanh toán nợ đọng XDCCB trong năm 2020.

3. Số vốn ứng trước đã bố trí thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016 – 2019 để thu hồi vốn ứng trước, dự kiến bố trí số vốn còn lại để thu hồi trong kế hoạch năm 2020. Số vốn ứng trước đến hết kế hoạch năm 2015 đã tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa bố trí đủ nguồn kế hoạch hằng năm để thu hồi và số vốn ứng trước phát sinh đến nay chưa được tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn (nếu có), đề xuất biện pháp xử lý.

4. Số dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 – 2020, số dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 – 2020 nhưng chưa được bố trí vốn hằng năm, số dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 – 2025, chi tiết dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C.

5. Việc quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

6. Các kết quả đầu tư công đã đạt được, như: Năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công..., và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế

hoạch kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2020 của tỉnh, địa phương và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; việc quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2016 – 2020 đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

7. Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; các nguyên nhân khách quan và chủ quan, bài học kinh nghiệm; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

8. Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế, chính sách cần triển khai trong 02 năm còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020.

9. Các sở, ngành được giao làm chủ chương trình, các Sở, ban, ngành, các Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình thực hiện chương trình theo các nội dung sau:

a) Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020;

b) Tình hình phân bổ và giao vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020, tình hình lồng ghép giữa các chương trình, tình hình huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình các năm 2016 – 2019 và dự kiến năm 2020, tình hình giải ngân vốn của Chương trình.

c) Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 -2020.

d) Các kết quả đạt được, trong đó làm rõ kết quả đạt được các mục tiêu đã được phê duyệt tại các Quyết định đầu tư chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia; các khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện, làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan, bài học kinh nghiệm và trách nhiệm của các cấp, các ngành.

đ) Các giải pháp, chính sách cần triển khai đến hết kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020 nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chương trình đề ra.

II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, bám sát dự kiến trình Đại hội Đảng các cấp về các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 (trong đó có các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu về tài chính, ngân sách, đầu tư); Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 19/7/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh; tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

1. Mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025

Mục tiêu đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025: Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ

tăng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025. Trong đó vốn đầu tư công tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có tính kết nối và lan tỏa vùng, miền. Tiếp tục ưu tiên các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ. Không bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư. Quán triệt nguyên tắc ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế; các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc ngành y tế, giáo dục...

2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

a) Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh, của các ngành, lĩnh vực, địa phương, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch, ngành, lĩnh vực được phê duyệt.

b) Phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác; bảo đảm các cân đối vĩ mô, ưu tiên an toàn nợ công.

c) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 do cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của các Sở, ngành và địa phương để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên, các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các cấp, các ngành; hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay của ngân sách địa phương.

đ) Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

e) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2020 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư khởi công mới giai đoạn 2021 -

2025, vốn để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

g) Bố trí vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015.

h) Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

i) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025

Các Sở, ban, ngành, các Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức rà soát các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, lập danh mục dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (i) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn; (ii) Danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2020; (iii) Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm; (iv) Danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài đã ký Hiệp định nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

4. Rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản và số vốn ứng trước

Các Sở, ban, ngành, các Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 nhưng chưa được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nếu còn), số vốn ứng trước đến hết kế hoạch năm 2015 còn lại phải thu hồi trong giai đoạn 2021 - 2025; số vốn ứng trước phát sinh trong giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa bố trí kế hoạch vốn để thu hồi (nếu có).

5. Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án đầu tư công

Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc, mục tiêu, định hướng đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại điểm 1 và 2 của Mục II, các Sở, ban, ngành, các Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lựa chọn danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- b) Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
- c) Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;
- d) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

đ) Dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

e) Dự án khởi công mới phải đáp ứng điều kiện sau:

- Chương trình, dự án cần thiết, có đủ điều kiện được bố trí vốn kế hoạch theo quy định.

- Sau khi đã bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định.

- Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

III. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chỉ thị này và các văn bản hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ, ngành trung ương, trong đó hướng dẫn cụ thể về tiến độ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Hoàn thành trong quý III năm 2019.

b) Tham mưu xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, trình cấp thẩm quyền theo quy định sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Dự kiến hoàn thành trong quý I năm 2020.

c) Trong quý II năm 2020, rà soát và tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, trình cấp thẩm quyền theo quy định.

d) Trong quý IV năm 2019, đánh giá tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trong thời gian còn lại, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Trong quý I năm 2020, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan báo cáo cấp thẩm quyền dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021 - 2025.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Xác định vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển của tỉnh theo từng ngành, lĩnh vực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Rà soát, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các Sở, ngành và các địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo nội dung quy định tại Chỉ thị này và các văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành trung ương.

4. Các sở, ngành, đơn vị, tổ chức

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 của ngành, lĩnh vực phụ trách của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trong quý IV năm 2019 để tổng hợp.

- Dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và đề xuất nguồn lực thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia được phân công chủ trì gửi cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung vào kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổng hợp vốn đầu tư toàn xã hội và dự báo khả năng thu hút vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2025, vào lĩnh vực do sở, ngành mình phụ trách bao gồm tất cả các nguồn vốn trong và ngoài ngân sách, vốn nước ngoài.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của địa phương theo các nội dung quy định tại Chỉ thị này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trong quý IV để tổng hợp.

- Hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành, các Ban quản lý dự án xây dựng chuyên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện theo tiến độ quy định tại Luật Đầu tư công và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đảm bảo việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 có chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả. /f

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Trường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Các chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (Đ.60).

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

